

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2017/QĐDS-ST

Ngày: 09/11/2017

V/v: “Yêu cầu tuyên bố một
người là đã chết”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Hùng - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 217/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2017 về yêu cầu “Tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số: 1332/2017/QĐPH-ST ngày 26 tháng 10 năm 2017 và Quyết định tạm ngừng phiên họp số 1359/2017/QĐST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Võ Tiến H**, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: M1/21, khu phố 5, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bị yêu cầu:* Ông **Võ Văn P**, sinh năm 1945;

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: M1/21, khu phố 5, phường T (trước đây là khóm 3, phường TT), TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:***

Ông Võ Tiến H yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa giải quyết: Tuyên bố ông Võ Văn P, sinh năm 1945; nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: M1/21, khu phố 5, phường T (trước đây là khóm 3, phường TT), TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, là đã chết.

Lý do, mục đích yêu cầu Tòa án giải quyết: Để làm thủ tục hưởng di sản thừa kế nhà, đất do mẹ chết để lại.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, nhận định:

- Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ông Võ Văn P, sinh năm 1945 có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: M1/21, khu phố 5, phường T (trước đây là khóm 3, phường TT), TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa có thẩm quyền giải quyết.

- Về nội dung:

Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp, ông Võ Tiến H trình bày: Ông là con ruột của bà Lê Thị C, sinh năm 1955 (đã chết từ ngày 23/10/2013) và ông Võ Văn P, sinh năm 1945 (đã biệt tích từ năm 1976 đến nay). Ông P có quan hệ với bà C, hai người chung sống với nhau được mấy tháng và có 01 con chung là ông. Địa chỉ của mẹ ông và ông P trước đây là số M1/21, khóm 3, phường TT, TP. Biên Hòa, sau đó do thay đổi địa giới hành chính nên địa chỉ trên đến nay thuộc phường T, TP. Biên Hòa và có số là M1/21, khu phố 5, phường T, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, từ năm 1976 đến nay ông Võ Văn P không còn chung sống với mẹ con ông tại địa chỉ trên nữa. Từ 1976 đến nay gia đình ông hoàn toàn không biết tin tức ông P ở đâu và không có tin tức xác thực là ông Võ Văn P còn sống hay đã chết.

Tại nội dung đơn xin xác nhận ngày 20/3/2017 của ông H nộp kèm theo đơn yêu cầu, Công an phường T, TP. Biên Hòa đã xác nhận ông Võ Văn P, không còn cư trú tại địa chỉ M1/21, khu phố 5, phường T, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai từ năm 1976 đến nay.

Căn cứ theo giấy khai sinh số 727 ngày 10/10/1978 của Ủy ban nhân dân phường TT, TP. Biên Hòa cấp cho ông Võ Tiến H, phần nội dung họ và tên, địa chỉ của cha, mẹ có ghi: Cha là ông Võ Văn P, sinh năm 1945, nơi thường trú/tạm trú: 268A, phường 14, quận T, TP. Hồ Chí Minh và mẹ là bà Lê Thị C, sinh năm 1955, nơi thường trú/tạm trú: M1/21, khóm 3, phường TT, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Theo văn bản số 436/TAQTB ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân quận T, TP. Hồ Chí Minh trả lời ủy thác tư pháp cho Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, đã xác minh địa chỉ thường trú của ông Võ Văn P tại phường 14, quận T, TP. Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh của Công an phường 14, quận T, TP. Hồ Chí Minh thì trên địa bàn phường 14, quận T không có số nhà 268A.

Theo kết quả xác minh tại Công an phường TT, TP. Biên Hòa thì địa chỉ: M1/21, khóm 3, phường TT, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai trước đây nay là địa chỉ M1/21, khu phố 5, phường T, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, do thay đổi địa giới hành chính, hai địa chỉ trên là một.

Hiện nay mẹ ông H là bà Lê Thị C (đã chết từ năm 2013 – Giấy chứng tử số 95 ngày 24/10/2015 của Ủy ban nhân dân phường T); Ông H không có anh,

chị em ruột, ông H là con duy nhất của ông P và bà C (*Theo đơn cam kết xác nhận của ông Võ Tiến H, được Công an phường T xác nhận ngày 25/10/2017*).

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu của ông H, Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông Võ Văn P trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật (*Quyết định số 15/2017/QĐ-TA ngày 16/5/2017*).

Cụ thể: Từ ngày 16, 17 và 18/6/2017, thông tin tìm kiếm ông P được đăng trên báo Trung ương (Báo Nhân dân) trong ba số liên tiếp (số 22534 ngày 16/6/2017; số 22535 ngày 17/6/2017 và số 22536 ngày 18/6/2017) và được phát sóng trên Đài truyền hình Việt Nam (Kênh VTV9) trong ba ngày liên tiếp từ ngày 22/6/2017 đến ngày 24/6/2017 theo quy định tại Điều 384, 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến nay đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm theo quy định tại khoản 2 Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng vẫn không có tin tức xác thực là ông Võ Văn P còn sống hay đã chết.

Từ những căn cứ trên xét thấy ông Võ Văn P đã biệt tích 05 năm liền trở lên, mặc dù Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực là ông P còn sống. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xét yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông Võ Tiến H là có căn cứ chấp nhận. Cần tuyên bố ông Võ Văn P là đã chết.

- Về việc xác định ngày chết của ông P: Do không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng của ông Võ Văn P, nên ngày chết được tính là ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng, theo quy định khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Võ Văn P được giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự.

- Về lệ phí: Ông Võ Tiến H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa: Qua các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, lời khai của ông Võ Tiến H trình bày tại phiên họp đã có đủ cơ sở kết luận ông Võ Văn P đã biệt tích 05 năm liền trở lên, mặc dù Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực là ông P còn sống. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Võ Tiến H, tuyên bố ông Võ Văn P là đã chết.

Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa phát biểu tại phiên họp phù hợp với nhận định nêu trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, 369, 370, 371, 372, 391, 391, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 68; Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông Võ Tiến H.

2. Tuyên bố ông Võ Văn P, sinh năm 1945; nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: M1/21, khu phố 5, phường T, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (*trước đây là địa chỉ M1/21, khóm 3, phường TT, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*), là đã chết.

2.1. Ngày chết của ông Võ Văn P là ngày 01/01/1977.

2.2. Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Võ Văn P là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Võ Văn P được giải quyết như đối với người đã chết.

2.3. Quan hệ tài sản của ông Võ Văn P được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Võ Văn P được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Võ Tiến H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu số 009006 ngày 20/4/2017.

4. Ông Võ Tiến H được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông Võ Văn P được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày quyết định này được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND phường T, TP Biên Hòa (1);
- Đường sự (2);
- Lưu HS, VP (2).

(Đã ký)

Trần Văn Hùng